

Số: *161* /TTr-UBND

*Bắc Kạn, ngày 11 tháng 11 năm 2021*

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015.*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2022, gồm các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng- an ninh năm 2022 là bước xác định và đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

Tại khoản 3, Điều 19, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền*”.

Tại khoản 3, Điều 27, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định về “*Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương*”.

Do đó, việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 là thực sự cần thiết và theo đúng quy định của pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

**1. Mục đích**

Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 là bước xác định và đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022, đảm bảo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

Đảm bảo bám sát chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 23/7/2021 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã

hội của tỉnh trong 5 năm 2021-2025 được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua và được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 5 năm 2021-2025, phù hợp với điều kiện thực tế, nguồn lực của địa phương.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Căn cứ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022.

Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 đã được các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, rà soát, xây dựng, đóng góp ý kiến và được UBND tỉnh họp thông qua đề trình HĐND tỉnh đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

### IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG

#### 1. Bố cục

Nghị quyết ban hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022 bao gồm 4 Điều.

#### 2. Nội dung cơ bản

**2.1. Mục tiêu tổng quát:** Bám sát mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 “Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hoá. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

#### 2.2. Mục tiêu chủ yếu

2.2.1. Tăng trưởng kinh tế dự kiến đạt kế hoạch 6,0%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng trưởng 3,5%; Công nghiệp tăng trưởng 11,5%; Xây dựng tăng trưởng 7,0%; Dịch vụ tăng trưởng 6,5%.

2.2.2. GRDP bình quân đầu người/năm: 45,5 triệu đồng.

2.2.3. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 820 tỷ đồng.

2.2.4. Sản lượng lương thực bình quân đầu người: 550 kg/người/năm.

2.2.5. Trồng rừng: 4.000 ha.

2.2.6. Tỷ lệ che phủ rừng: Duy trì 72,9%.

2.2.7. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 08 xã.

- 2.2.8. Số hợp tác xã thành lập mới: 35 HTX.  
 2.2.9. Số lao động được giải quyết việc làm mới: 5.500 lao động.  
 2.2.10. Tỷ lệ giảm nghèo: 2-2,5%.  
 2.2.11. Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo: 3,5-4%.  
 2.2.12. Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm: 02 xã.  
 2.2.13. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 15 trường.  
 2.2.14. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Trên 90%.  
 2.2.15. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh: Tăng từ 01 bậc trở lên.  
 2.2.16. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Tăng từ 01 bậc trở lên.  
 2.2.17. Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh: Tăng từ 02 bậc trở lên. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 đạt 82%.  
 2.2.18. Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên, bồi dưỡng kiến thức: 100%.  
 2.2.19. Tỷ lệ điều tra, khám phá án dự kiến: Từ 80% trở lên.  
 2.2.20. Tai nạn giao thông được kiểm chế và giảm so với năm 2021.

### **2.3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022 như trong dự thảo Nghị quyết kèm theo.

Trên đây là Tờ trình đề nghị thông qua và ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

*(Gửi kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2021; kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế xã hội năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn).*

#### **Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Hoàn.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2021

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022 và Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2021 của tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:**

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, tuy nhiên ngay từ đầu năm 2021, tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Bắc Kạn cũng như của cả nước tiếp tục chịu tác động lớn của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt trong đợt dịch thứ 4 trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện các ca bệnh, do đó ảnh hưởng không nhỏ đến thực hiện kế hoạch phát triển của địa phương. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của Quốc hội, Chính phủ, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, chủ động của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, chính quyền các cấp cùng với sự đồng lòng của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội năm 2021 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế phát triển cơ bản ổn định, đạt được tốc độ tăng cao hơn so với năm 2020 và cao hơn dự kiến bình quân cả nước; lạm phát ở mức thấp; thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ổn định, dự kiến vượt kế hoạch đề ra; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và thực hiện các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được chú trọng, tổ chức kịp thời; văn hóa xã hội tiếp tục được quan tâm; công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chỉ đạo tập trung; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người chưa đạt kế hoạch đề ra; dịch bệnh trong chăn nuôi

vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến kế hoạch tái đàn và phát triển đàn chăn nuôi của tỉnh; hoạt động du lịch giảm sâu; số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã phải ngừng hoạt động, giải thể gia tăng; các chương trình MTQG hầu như chưa được triển khai; nhiều hoạt động về văn hóa, thể thao, thông tin, nội chính,... bị tạm dừng hoặc giãn hoãn ảnh hưởng chung đến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021.

Nguyên nhân cơ bản là do dịch bệnh Covid-19 diễn biến nhanh, đã ảnh hưởng trực tiếp đến đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội; thời tiết, thiên tai, dịch bệnh vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường tác động tiêu cực đến tiến độ sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân; thị trường trong nước và trên thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, còn do sự điều hành của UBND các cấp, các ngành, trước hết là trách nhiệm của người đứng đầu một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt.

## **Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hoá. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

### **2. Một số chỉ tiêu chủ yếu**

- a) Tăng trưởng kinh tế dự kiến đạt kế hoạch 6,0%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng trưởng 3,5%; Công nghiệp tăng trưởng 11,5%; Xây dựng tăng trưởng 7,0%; Dịch vụ tăng trưởng 6,5%.
- b) GRDP bình quân đầu người/năm: 45,5 triệu đồng.
- c) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 820 tỷ đồng.
- d) Sản lượng lương thực bình quân đầu người: 550 kg/người/năm.
- đ) Trồng rừng: 4.000 ha.
- e) Tỷ lệ che phủ rừng: duy trì 72,9%.
- f) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm: 08 xã.
- g) Số hợp tác xã thành lập mới: 35 HTX.
- h) Số lao động được giải quyết việc làm mới: 5.500 lao động.
- i) Tỷ lệ giảm nghèo: 2-2,5%.
- k) Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo: 3,5-4%.
- l) Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm: 02 xã.

- m) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 15 trường.
- n) Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Trên 90%.
- o) Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh: Tăng từ 01 bậc trở lên.
- p) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh: Tăng từ 01 bậc trở lên.
- q) Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh: Tăng từ 02 bậc trở lên. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 đạt 82%.
- r) Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên, bồi dưỡng kiến thức: 100%.
- s) Tỷ lệ điều tra, khám phá án dự kiến: Từ 80% trở lên.
- t) Tai nạn giao thông được kiểm chế và giảm so với năm 2021.

### **Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu**

1. Tập trung thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy; hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 vừa phục hồi phát triển kinh tế xã hội. Triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Về phát triển kinh tế**

a) Chỉ đạo xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy và Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi, đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, an toàn dịch bệnh theo mô hình chăn nuôi trang trại nhỏ và vừa, nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo hướng áp dụng kỹ thuật tiên tiến, có kiểm soát. Kiểm soát tốt dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả diện tích rừng tự nhiên, kết hợp hoạt động bảo vệ, khai thác rừng với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến; phát triển thị trường gỗ và sản phẩm gỗ. Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến gỗ, ván nhân tạo.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn mới. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung trọng tâm của Chương trình.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy. Triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp: Nam Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn; Chu Hương, huyện Ba Bể; Vàng Mười, huyện Na Rì. Bám sát tình hình hoạt động của các doanh nghiệp công nghiệp để kịp thời có giải pháp

tháo gỡ khó khăn, giúp đỡ doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư công theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Khẩn trương giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 ngay từ cuối năm 2021; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia.

d) Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng một số sản phẩm nông sản chủ yếu của tỉnh làm sản phẩm chủ lực, đảm bảo đạt yêu cầu để tham gia vào mạng lưới bán lẻ hiện đại và phục vụ xuất khẩu. Đổi mới và tăng cường thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

đ) Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy; có giải pháp thu hút khách du lịch sau khi chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19 được triển khai trên toàn quốc. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch và thu hút các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện đầu tư các dự án hạ tầng phục vụ du lịch.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/4/2021 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Tỉnh ủy. Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, ổn định hoạt động sau dịch bệnh Covid-19. Thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong đăng ký doanh nghiệp. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách về kinh tế tập thể, hợp tác xã; tổ chức triển khai đồng bộ có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

g) Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp thu và chống thất thu NSNN; tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách; tổ chức thu thuế theo Đề án quản lý thuế đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách Nhà nước; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

Tích cực huy động vốn, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên; hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết của HĐND tỉnh; tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

### 3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - phát triển khoa học công nghệ

a) Định hướng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, lao động tại các vùng khó khăn và các đối tượng chính sách. Đẩy mạnh giải quyết việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động bị mất việc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

b) Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện Nghị

quyết số 15-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy. Đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là hệ thống trường lớp học vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các trường học dự kiến đạt chuẩn quốc gia năm 2022. Chủ động triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại mỗi đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

#### 4. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

a) Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện lập Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

b) Chủ động phòng chống dịch bệnh, nhất là phòng, chống dịch bệnh Covid-19, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19. Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; triển khai xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021-2025.

c) Thực hiện kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2021-2025; huy động và lồng ghép nguồn lực của Chương trình với các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng; đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, thúc đẩy triển khai mạng 5G. Tập trung xây dựng hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và tích hợp, kết nối các hệ thống thông tin, CSDL của các Bộ, ngành với các hệ thống thông tin của tỉnh; thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC hướng tới việc hiện đại hóa quy trình, đáp ứng điều kiện cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

đ) Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc; triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và năm 2022. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường.



Tiếp tục thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất; tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai. Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện cấp phép hoạt động khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời ngăn chặn các hành vi có liên quan đến khai thác khoáng sản trái phép. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

## 6. Công tác nội chính

a) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Sắp xếp, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm được phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị. Rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

b) Tiếp tục đẩy mạnh CCHC trên tất cả các lĩnh vực. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các thể chế mới; nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa TTHC; công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC theo quy định. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và của bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC.

c) Thực hiện tốt các Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra. Đổi mới công tác thanh tra, tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm; kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách... Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Tăng cường và nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; Tăng cường phát hiện tham nhũng thông qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; tăng cường rà soát, kịp thời phát hiện nhằm loại bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản QPPL, đảm bảo tính phù hợp và thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành. Đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến giáo dục pháp luật.

## 7. Quốc phòng - An ninh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương về công tác quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham

gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quân chủng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành các tổ chức đối lập, các “điểm nóng”, xảy ra đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiềm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, quản lý chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày tháng 12 năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu I;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ VN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**

## CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày .... tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP	%	6,0
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,5
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,7
	+ Công nghiệp	%	11,5
	+ Xây dựng	%	7,0
	- Dịch vụ	%	6,5
2	GRDP bình quân đầu người/năm	triệu đồng	45,5
3	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	tỷ đồng	820,0
4	Sản lượng lương thực có hạt bình quân đầu người/năm	kg	550
5	Trồng rừng	ha	4.000
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Duy trì 72,9
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm	Xã	8
8	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	35
9	Số lao động được giải quyết việc làm mới	Người	5.500
10	Tỷ lệ giảm nghèo so với năm trước	%	2-2,5
11	Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo	%	3,5-4
12	Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm	Xã	2
13	Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	15
14	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT	%	>90
15	Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng so với năm trước	Bậc	≥1
16	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng so với năm trước	Bậc	≥1
17	Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh	Bậc	≥2
	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4	%	82,0

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kế hoạch năm 2022</b>
18	Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng	%	100
19	Tỷ lệ điều tra, khám phá án	%	>80
20	Tai nạn giao thông đường bộ		Kiểm chế, giảm tai nạn giao thông